

CHUYỆN ẤY ĐÃ QUA RỒI

Tất cả những gì ta có được hôm nay đều phải trả bằng giá hàng vạn đau thương mất mát.

Hãy trang trọng viết bằng chữ hoa đẹp nhất lên trang đầu quyển sách đời ta hai tiếng: BIẾT ƠN

I

Cuối năm Bình Thân (1956), những người kháng chiến cũ bị “câu lưu” tại trại “Trung tâm huấn chính” Biên Hòa, đã bất thần làm một cuộc phá xiềng tập thể. Cả Lầu Năm Góc, thái thú Mỹ Nâu-tin và bọn khuyển mã Diệm - Nhu đều cùng một lúc bị giáng một đòn tâm lý choáng váng. Hầu hết quân chủ lực, bảo an, dân vệ trấn thủ ba tỉnh Biên Hòa, Thủ Dầu Một và Bà Rịa, có thêm hai tiểu đoàn biệt động quân tinh nhuệ của Sài Gòn phụ sức đã lập tức được chúng ném lên miền Đông Nam bộ bủa lưới bao vây. Tên tướng phòng nhì Mai Hữu Xuân đang chỉ huy “chiến dịch Trương Tấn Bửu” phải bỏ cuộc nửa chừng. Nhận lệnh mới của Diệm, Nhu, y

tức tốc lao vào cuộc truy nã chấn động dư luận này, cuộc truy nã được mang một cái tên nghi trang rất mỹ miều: *"Chiến dịch tiên nữ hái hoa rừng"*.

Sau mười ngày luồn lách phá vây, cánh chúng tôi gồm sáu đồng chí cứ phải chạm mặt với giặc và lần lượt bị lạc nhau. Sau cùng chỉ còn lại hai người là đồng chí Ba Bửu với tôi. Mãi tới ngày thứ mười hai, hai đứa chúng tôi mới lọt được vào vùng chiến khu Đ cũ. Còn nhớ vào một đêm trong sương đậm, lờ mờ ánh trăng khuya huyền ảo, chúng tôi được gặp lại các đồng chí huyện Châu Thành, tỉnh Thủ Dầu Một. Một cuộc tái ngộ có cả nước mắt và tiếng cười pha lẫn.

Lũ chó săn địa phương đánh hơi, lùng sục theo dõi chúng tôi dữ quá. Đồng chí Ba Bửu và tôi đồng ý với các đồng chí ở huyện, chia ra mỗi người ẩn náu một nơi. Đồng chí Ba Bửu về huyện trước. Đồng chí vốn là cán bộ lãnh đạo cũ của huyện. Còn tôi thì ở lại với đồng chí Tư Ích, bí thư chi bộ xã, chờ tin đồng chí Ba Bửu.

Tờ mờ sáng hôm sau, tôi theo chân đồng chí Tư Ích cất rừng về tận ấp Vĩnh Tân. Ấp này địa thế xa xôi hẻo lánh, lại có thêm rẫy thơm và rừng càm dày đặc bao bọc kín đáo.

- Gửi anh ở miệt này, tụi tôi yên bụng lắm - lời đồng chí Tư Ích. Chỗ này là căn cứ cũ của xã. Năm nay ở đây ăn tết với tụi tôi một keo cho vui. Lỡ chổi này coi vậy mà trẻo: có mấy cái C.K (*) chưa ai rờ mó tới. Suối Bà Tư cách đây vài

(*) C.K là tiếng gọi tắt hai tiếng (chiến khu). Ý nói là nơi an toàn. C.K là hầm bí mật, còn gọi là HBM.

ba trăm thước. Anh có ra suối tắm giặt nhớ đừng cho sắp nhỏ chần trâu ngó thấy. Cảnh giác vậy thôi, bà con vùng này “bảo đảm” lắm. Đó, anh có nghe tiếng chó sủa không? Nhà bác Bảy Hội có một con chó vàng khôn lắm. Bác Bảy là cơ sở chí cốt của mình. Ý, để tôi cột võng cho anh nằm liền tay cái đã chớ. Thiếu chút nữa quên phút cái vụ anh đang lên cữ rét.

Đồng chí bí thư chi bộ miệng nói, tay làm. Anh cột võng rất thạo, rất có kỹ thuật. Mái tóc bõm của anh hoe hoét màu phong sương. Da mặt anh bị nắng ăn cháy đỏ. Dưới tầng trán vồ, hai con mắt lộ của anh như có tia chớp trong đồng tử. Mép trên trề xuống, tua tủa râu rể tre lâu ngày chưa cạo. Cử chỉ anh nhanh nhẹn, dứt khoát. Giọng nói ngắn gọn, ráo hoảnh. Câu chuyện vẫn không bị đứt quãng trong khi anh lúi húi mắc chiếc võng bằng vải dù vào thân cây đa tây. Nghe anh kể chuyện hay hay, tôi cảm thấy cơn sốt trong người như vơi bớt phần nào.

Theo lời anh kể thì bác Bảy Hội quê ở tỉnh Ninh Bình ngoài đất Bắc kia lặn. Bác trôi nổi vào Nam từ cái thuở thẳng Tây mộ phu “công tra” đưa vào cái địa ngục cao su Phú Riềng, Quảng Lợi. Ngày bác già biệt quê hương, tóc hã còn mượt xanh. Nay tóc bác đã ngả sang màu mây trắng. Gánh đời trĩu nặng đôi vai gầy. Đẳng đẳng thán năm giọt nước mắt ly hương hàng bữa chan vào bát cơm tũ nhục. Bác sống èo uột, co quắp. Chưa phải là đã già lắm, song những năm tháng lắm than khổ ải ở đất địa cao su ma thiêng

nước độc đã gặm mòn đời bác, đã xén đi của bác khá nhiều tuổi thọ. Sau khi bác gái mất rồi, hai người con trai lớn của bác trốn khỏi địa ngục cao su đi mất tích. Bác phải ở tù thay cho hai đứa con trai mình. Đứa con gái út mới có tám tuổi mà phải vào ở đợ cho chủ Tây.

Tưởng chừng như cuộc đời bác Bảy cứ thế mà tàn lụi lẩn, khác nào cây cao su đứng chôn chân một chỗ, rỉ giọt máu nuôi mập bọng chủ sở và chờ già, chờ chết. Nhưng rồi một ngày mùa thu lịch sử đã đến và đã đổi thay toàn bộ cuộc đời bác Bảy. Cách mạng đã trả hai người con trai trở về với bố.

Nam bộ kháng chiến. Rồi toàn quốc kháng chiến. Chiến tranh nhân dân đã biến trái tim mọi người Việt Nam thành quả mìn đối với giặc Pháp. Bác Bảy tham gia công tác theo khả năng và tuổi tác của mình. Hai anh con trai lại xông ra trận tiền chỉ huy bộ đội giết giặc.

Sau hiệp định Giơ-ne-vơ, chỉ còn bác Bảy và cô con gái út ở lại. Hai người con trai tập kết ra Bắc.

Bác Bảy Hội đem cô con gái út về cất nhà ở ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Lợi, một làng rừng tiếp giáp với chiến khu Đ cũ. Ở đó những đồng chí trung kiên vẫn còn bám trụ. Chi bộ còn đó. Lòng dân vẫn nguyên vẹn như những thưở nào.

Trong năm hòa bình đầu tiên, đồng chí Tư Ích đã từng được bác Bảy Hội đùm bọc, che chở. Bác thường nói với con gái: “Thà tao chết chớ tao không để cán bộ của Đảng chết vì thằng giặc. Mày chăm sóc thằng Tư là mày đã làm

cái bốn phen em út đối với hai thằng anh mày ở ngoài kia vậy!”.

Câu chuyện tới đó thì có tiếng chó dữ dội bên ngoài rừng. Đồng chí Tư Ích ngừng kể, khoát tay ra dấu ngầm bảo tôi im lặng. Đoạn đồng chí bình tĩnh quét lá dẻ phủ trên mặt đất bằng bàn chân mặt của mình, rồi ngồi chồm hổm ngay trên chỗ đất cát sạch lá, sát đầu vồng chỗ tôi nằm. Tôi biết là anh Tư sợ ngồi trên lá thì lá sẽ bị dập và như vậy thì sẽ lộ điểm. Anh mở bọc thuốc rê quấn một điếu nhỏ đưa vào môi tôi. Anh lại nhanh tay quấn một điếu nữa cho mình. Xong, anh bật đá quẹt châm lửa vào điếu thuốc tôi trước.

Tiếng chó sủa thưa dần rồi im hẳn. Tiếng gió lướt trên ngọn cây nghe rõ như hơi thở phào, khoan khoái của một người nào đó vừa qua một cơn lo lắng nặng nề.

- Chắc lại đám dân vệ của thằng Sửu vừa dẫn nhau qua đó. Thằng Sửu cứ quấn quít con Thủy Tiên, nhưng con nhỏ thì lại khinh thằng Sửu ra mặt. Má thằng Sửu mấy lần cạy cục đi hỏi vợ cho con. Bà rất mến con Thủy Tiên, vì đứa con gái út của bác Bảy Hội đẹp người lại đẹp nết. Song cả bác Bảy và cô con gái của bác đều một mực khước từ. Chắc anh đoán được tại sao rồi chứ gì! Ai lại đi khứng chịu làm vợ của một “con gà rớt” vừa mới bị cho một bạt tai đã lay giặc mà đầu hàng! Vì vậy cho nên thằng Sửu rất oán cha con ông già Bảy. Nó thường hay dẫn lâu la đột kích nhà ông già, nhưng tre già đâu ngán gió bão. À, anh biết tại sao bác Bảy đặt tên con gái là Thủy Tiên không? Ông già xa xứ lâu ngày

nên nhớ, Thủy Tiên là một loài hoa đẹp ở quê hương bác Bảy. Nghe nói, chỉ khoe sắc chào đời vào những dịp tết... Thôi, anh cứ vững tâm nằm đây. Để tôi nói con Thủy Tiên nó kiếm ki-nin cho anh. Tôi cũng chạy kiếm cho anh cái mền đây.

Tính ra tôi vượt ngục về đây đã ngót hai tuần lễ. Các đồng chí cùng phá trại giam Biên Hòa với tôi bây giờ đã ra sao rồi? Hăm bốn người hy sinh tại trận. Ai còn, ai mất trong trận này, tôi chưa được biết. Một nỗi buồn man mác cứ lắng đọng sâu ở đáy lòng.

Đâu chừng nửa tiếng đồng hồ sau đó thì tôi nghe tiếng cây rừng rột rẹt khua chạm nhau. Tôi tuột gáp xuống võng và ngồi chồm hổm thủ thế.

Có bóng dáng mảnh khảnh của một người con gái đang di chuyển nhẹ nhàng về phía chiếc võng của tôi. Cô mặc áo bà ba vải quynh trắng, quần sa ten đen, đi chân đất. Một tay Thủy Tiên xách một cái bình tích, tay kia cầm một gói giấy nhỏ. Đầu cô quấn khăn lông trắng, viền đỏ, tóc đuôi gà buông dài theo sóng lưng.

- Anh Hai đây hả? Anh dứt cữ rét chưa?

Thế rồi câu chuyện giữa chúng tôi ban đầu xa lạ càng lúc càng trở nên hào hứng, ấm áp. Chúng tôi cảm thấy như quen nhau tự những thuở nào.

Không dám hỏi tuổi Thủy Tiên, nhưng tôi đoán mò trong bụng là cô khoảng mười chín, hai mươi gì đó.

Tôi được Thủy Tiên cho uống trà nóng, trà nhãn hiệu

“con bò vàng”, một loại trà rất phổ biến lúc bấy giờ. Ăn bánh, ăn kẹo xong, tôi uống ki-nin, theo lời cô dặn. Chiều lại, cô mang cơm nóng ra cho tôi ăn. Tôi lại được thêm một vắt cơm gói trong khăn để phòng cơm bắt trấu. Thủy Tiên không quên chuẩn bị cho tôi một gói đèn cầy và hai bao diêm quẹt. Cô nhắc:

- Anh kỹ lưỡng nhé! Hầm kia, có gì thụt xuống đó. Nhớ khoác lá cây cho khéo. Đừng để dấu tích gì. Cột võng đừng cho tróc vỏ cây. Ai cột võng dùm anh mà khéo vậy? Đó, cứ vậy mà làm.

Năm ấy trời lạnh hơn mọi năm. Quần áo tôi, thành thạo cô Thủy Tiên mang ra sưởi giặt. Tôi cảm thế nào cũng không được. Bác Bẩy cho tôi mượn bộ bà ba vải xiêm đen. Bác cũng nhường cả cho tôi cái mền ấm độc nhất của bác.

Thủy Tiên an ủi tôi:

- Tết này, bố em sẽ ra đây ăn tết với anh. Nhà đã xay bột rồi. Ông già em gói bánh tét, bánh ếch giỏi như mẹ em. Để rồi anh coi.

Đêm đêm tôi co giò quán mền lại rồi nằm ngửa trên võng mở mắt nhìn những ngôi sao nhấp nhánh nháy múa qua kẽ lá. Chưa bao giờ tôi thấy nhớ quê hương, làng xóm bằng lúc này. Có đồng chí Tư Ích, có bác Bẩy, có cô Thủy Tiên, nhưng tôi vẫn cứ thấy thèm một ngọn đèn gia đình. Nhất là năm nay, cái năm tôi vừa mới thoát khỏi hang hùm miệng sói của giặc, lòng hết sức khát khao được gặp lại những người thân.

Phải nói là những ngày cuối năm đó đã đến với tôi êm đềm như những ngày trong mộng. Nằm trong rừng nghe tiếng pháo nổ rước ông bà ngoài xóm và tiếng chó sủa xa xa vọng lại, tôi càng như thấy tiếng gọi quê hương thôi thúc trong lòng.

Chiều hăm chín tết, Thủy Tiên đến với tôi rất sớm. Thật không còn nỗi mừng nào hơn!

Hôm đó trời mưa lất phất, mặt đất thấm ẩm. Thủy Tiên khoe với tôi:

- Có mút gừng ngon cho anh, nè. Em nấu trà lại đây, được không?

- Cô không sợ "bể ỏ" sao?

- Em đã tính rồi, bọn dân vệ bỏ đồn về nhà ăn tết gần hết. Mình dọn lá kỹ, không sao đâu. Phải gây bếp lửa tại đây thì anh mới vui.

Tôi thầm cảm ơn Thủy Tiên đã nhìn thấy thấu đáo sự lạnh lẽo đang đóng băng trong trái tim tôi.

- Anh Tư hôm rày đi vắng phải không cô?

- Anh Tư về huyện. Ảnh không có nói với anh sao? Anh Tư dặn bố em và em tết năm nay cố mà lo cho anh ăn một cái tết thật vui. Anh Hai, em đốt lửa lên, nhen?

Nói rồi, cô bẻ từng chót sim khô như xương cá và nhỏ như cây tăm xỉa răng chụm đứng vào nhau trên mặt đất có lót lá dẻ khô. Cô vừa sửa soạn bếp vừa giải thích:

- Nhóm bếp như gây phong trào. Ban đầu nhỏ, sau to. Phải kiên trì, khéo léo. Lửa bùng được rồi thì sẽ cháy mạnh

lên, lan rộng ra. Chùng đó mình cứ bồi thêm củi lớn vào.

Tôi thầm khen Thủy Tiên thông minh. Chắc là cô đã đọc được bài thơ “Nhóm bếp” của Bác Hồ rồi.

Lửa bén lên ít phút sau đó, Thủy Tiên nấu nước bằng cái lon sữa bò có xỏ dây cầm tay giống như cái cán gáo.

- Anh uống trà đi. Sáng mai thức dậy, mở mắt ra sẽ thấy bánh tét mọc đầy trên cây y như là quả trên cành vậy.

- Bánh làm sao mọc được trên cây?

- Em sẽ leo lên cây và treo bánh trên đó.

- Cô như bà tiên trong những chuyện cổ tích.

Thủy Tiên cười:

- Vái trời cho trên phân công anh công tác luôn ở đây. Biết đâu lại không như vậy. Đó cũng là điều ao ước của em...

Tôi nín lặng nhấp trà, hồi hộp. Thủy Tiên nói tiếp:

- Không giấu gì anh, em phụ trách đội văn công ấp này. Có được anh ở lại giúp tụi em, phong trào phá u tối chắc chắn là phát triển tốt.

Hỏi còn nằm trong tù, tôi được nghe phong thanh bên ngoài có những nhóm múa lân, ca múa hoạt động hợp pháp trong các xóm ấp bị địch kìm kẹp. Dĩ nhiên là ấp Vĩnh Tân này phải có một nhóm văn nghệ kiểu như vậy. Tôi bèn buông một câu thăm dò:

- Nhưng tôi có biết văn nghệ, văn ngung gì đâu, cô?

- Thôi đi anh! Anh Tư nói anh là một cây văn nghệ. Anh bị tụi nó bắt bỏ tù cũng vì anh hoạt động văn nghệ chống tụi

nó ở Sài Gòn đó thôi. Giấu ai chớ giấu em sao được?

Mắt Thủy Tiên sáng hẳn lên như vừa bắt chợt một sáng kiến mới mẻ:

- Tối nay có tập dượt văn nghệ đón tết tại sân nhà em. Hay là chàng vạng tối nay em ra dắt anh vào nhà. Sẵn dịp, anh gặp bố em luôn thể. Được gặp anh, bố em sẽ mừng cho mà coi. Nhà em có cái trang thờ bự xự. Anh cứ leo lên trang thờ nhà em mà ngồi. Trang thờ có rèm vải đỏ che kín. Tụi dân vệ có kéo đến thỉnh linh cũng thấy kệ cha chúng nó. Anh Tư đã nhiều lần ngồi viết tài liệu trên cái trang thờ đó rồi. Nói anh đừng cười... có lần ảnh kẹt tụi dân vệ không làm sao xuống được, ảnh đã buộc lòng phải tiểu vào cái ô chuông đồng trước mặt ông Quan Công. Tội nghiệp, ảnh cứ nơm nớp sợ bố em rầy. Nhưng ông già đã ứa nước mắt nhìn anh Tư mà cười khà khà...

Thú thật, trong đời tôi chưa lần nào tôi được làm một loại khán giả hãn hữu đối với một buổi biểu diễn nghệ thuật kỳ diệu như thế.

Mãi tới chín giờ tối, đợi sân nhà bác Bảy vắng bóng người, tôi mới lén xuống trang thờ và chui nhanh như sóc về cứ cũ.

Sáng mông mọt, tôi mở mắt ra thật sớm và dòm thẳng lên cây da tây để đón những "trái bánh tét" mọc trên cành như Thủy Tiên đã hứa với tôi. Chỉ thấy cành lá lắt lay. Con chim nào vừa vụt bay làm rung những giọt sương ướt mặt tôi. Tôi còn chưa hết ngẩn ngơ, suy đoán thì bác Bảy sổng

sộc luôn rùng vào tim tôi. Chưa kịp hoàn hồn, tôi đã nghe bác Bảy hấp tấp giục:

- Cuốn võng đi theo bác mau! Hồi khuya, thằng Sửu dẫn lính tới bắt con Thủy Tiên đi rồi! Chó chết! Tụi nó đánh con Thủy Tiên dữ quá. Nó nhận nước đã rồi lôi xềnh xệch con nhỏ về đồn. Thằng Sửu nói nhà bác giấu tù Việt Cộng.

Tôi choáng váng như bị sét đánh. Tôi không kịp hỏi han bác Bảy điều gì. Từ trong sâu thẳm lòng tôi, trào lên tiếng nấc nghẹn ngào: “Thủy Tiên ơi!Ơn nghĩa này biết bao giờ trả được?”.

II

Ngay giữa đêm mồng hai tết năm đó, tôi đã phải hấp tấp theo một cậu giao liên đặc biệt của huyện vượt tỉnh lộ 16 về gặp Tỉnh ủy. Ở căn cứ Long Nguyên, đồng chí Ba Bửu đang nóng ruột chờ tôi. Chưa kịp ăn lễ hạ nêu với đồng bào Long Nguyên, tôi đã cùng ba đồng chí chỉ huy quân sự cũ của tỉnh vượt quốc lộ 1, hỏa tốc ngày đêm đi về phía Đông Bắc. Cách mạng miền Nam phải tiến lên bằng hai chân: chánh trị và bạo lực. Đảng đã chỉ rõ như vậy trong quyển “Đường lối cách mạng Việt Nam”. Đông Bắc là một vùng rừng đồi mênh mông, địa thế hiểm trở. Chiếc nô của các lực lượng võ trang phải được đặt ở nơi đó. Trước lúc chia tay, đồng chí Ba Bửu lặng lẽ gói chọ tôi tất cả những gì đồng chí dành dụm được.

- Anh đi lần này chắc phải còn lâu chúng ta mới có dịp

gặp lại nhau. Ráng hoàn thành nhiệm vụ. Qua bên đó, anh sẽ được gặp lại mấy anh em cùng vượt ngục với mình. Còn cái việc cô Thủy Tiên bị bắt ở Vĩnh Tân thì nhất định là có tin gì sốt dẻo, tôi sẽ viết thư cho anh hay liền.

Có ngờ đâu đó là những lời dặn dò cuối cùng của đồng chí Ba Bửu. Ba tháng sau, tôi nhận được tin đồng chí Ba Bửu hy sinh. Đồng chí bị bọn thám báo theo dõi, phục kích và đồng chí đã sa vào tay chúng ở bìa rừng lè, gần bót Phó Bình. Vì là tù vượt ngục, đồng chí đã bị chúng trả thù một cách tàn nhẫn. Kế hoạch trả thù được thẳng thiếu tá trưởng Thủ Dầu Một chỉ bảo tỉ mỉ qua đường điện thoại cho bọn nha traỏ mật vụ ở bót Phó Bình thi hành. Chúng trói cứng đồng chí như đòn bánh tét rồi liệng đồng chí vào một chiếc quan tài sơn đen, trên nắp có vẽ cái sọ người và hai ống xương chéo.

- Làm việc với "quốc gia" mọi sự yên lành. Bằng ngược lại, mày sẽ chết thê thảm. Muốn đặng nào? Nói mau!

Đồng chí Ba Bửu trừng mắt thét to:

- Hồ Chí Minh muôn năm! Đả đảo Ngô Đình Diệm!

Nắp áo quan nặng nề ập xuống. Tiếng búa nện vào đinh nghe côm cốp, khô khan. Những tiếng chửi mắng cuối cùng của đồng chí Ba Bửu tưởng chừng như có sức mạnh làm tróc bật nắp quan tài. Thằng sếp bót Phó Bình đâm ra hoảng sợ, mồ hôi rịn ướt trán. Nó vội vàng sụp lạy ba lạy trước quan tài sơn đen và van vái lầm thắm trong miệng.

Hàng ngàn bà con lớn nhỏ đã tiễn đưa đồng chí Ba Bửu

về yên nghỉ ở sân đình Tân Lân là nơi tôn nghiêm nhứt của xã. Trước đình là một thảo viên trồng nhiều cây bông bướm bạc, thứ bông hoa mà đồng chí Ba Bửu khi còn sanh tiền rất ưa thích.

Một tháng sau nữa, tôi lại được thư đồng chí Tư Ích. Thư rất ngắn. Đồng chí cho biết địch chà xát Vĩnh Lợi dữ dội. Bác Bảy Hội bị thằng Sửu treo lủng lẳng giữa nhà, đánh đập bất kể. Sau cùng nó châm lửa đốt luôn nhà bác Bảy. Ông già bị nó thiêu sống trong ngọn lửa bốc cao ngàn ngụt. Thế đó, bản chất của những đứa phản trắc thường là tán tậm lương tâm. Duy có tin tức về cô Thủy Tiên thì đồng chí Tư Ích không đả động gì tới. Điều gì đã xảy ra đối với Thủy Tiên? Lành hay dữ?

Thôi, vậy là mịt mù tăm cá, bóng chim! Thiên “trường hận Vĩnh Tân” không có những chương cuối, từ nay đành xếp lại rồi. Vả chẳng những công việc khẩn trương ở căn cứ địa Đông Bắc cứ cuốn hút chúng tôi vào những tháng ngày sôi động. Chúng tôi không còn đâu thì giờ nhớ những chuyện riêng tư nữa. Tuy vậy, cũng có những đêm trăng gợi nhớ, nằm trên võng lắc lư trên miền hoang dã, dưới bóng những cây bằng lăng được trang điểm sắc đẹp của mình bằng những bông hoa màu tím, hình ảnh quê hương yêu dấu vụt hiện lên trong tâm trí chúng tôi cùng với muôn vàn kỷ niệm lắng sâu. Những mùa hè ồn ào tiếng ve kêu ra rả lại đi qua trên đỉnh những trái đồi củ chụp thiêng liêng này.

Mùa xuân năm Canh Tý (1960), đại quân xuống núi

đánh thốc vào Dầu Tiếng, rồi Tua Hai. Sau trận Tua Hai, tôi chuyển ngành về công tác luôn ở Ban Tuyên huấn R. Về đơn vị mới này, tôi được phân công phụ trách văn công. Một anh phụ trách văn công già trước tuổi với mái tóc bắt đầu pha sương; anh ta cảm thấy mình cần phải có gia đình để cho cuộc đời bớt căng thẳng. Hàng ngày, tôi làm việc với cô đội phó văn công kiêm diễn viên tên là Nguyễn Thị Tây Thi quê ở Củ Chi (Sao lại Tây Thi nhỉ?). Cô ta không đẹp nhưng rất thùy mị, duyên dáng. Cô rất giỏi tay nấu trà. Cô nấu nước bằng cái lon sữa bò có xỏ một cái cán cầm tay như cán gáo. Biết tôi ghiền trà, cô lựa thứ trà thiệt ngon mua tận Nông Pênh và pha cho tôi uống. Vào những lúc tôi ngạp ngừng đứng lên, ngồi xuống trước một trang bản thảo nào đó thì cô ta liền có ngay một ấm trà nóng phụ sức với tôi. Cũng như những hồi văn công phải tập luyện dưới hầm, tôi đều được cô bồi dưỡng một ca cháo đậu xanh nấu lỏng có pha sữa. Sự gần gũi đầy ân tình ấy đã dẫn chúng tôi đến việc cưới nhau.

Có một hôm tôi chợt nghe vợ hỏi một câu khiến tôi chợt dạ:

- Anh còn nhớ chị Thủy Tiên nữa không?

Tôi chưa kịp nói năng gì thì cô đã tiếp luôn:

- Sao anh lại thích bắt em nấu trà bằng cái lon cổ hữu này hoài vậy? Có cái ấm nhỏ tốt kia, sao lại không dùng? Anh nhắc lại chuyện ấy với em mấy trăm lần rồi, anh nhớ không?

- Một kỷ niệm đẹp như vậy, bảo sao không nhớ, hử em!

Những tháng ngày hạnh phúc bên nhau đã cho vợ chồng chúng tôi một mụn con gái. Ít lâu sau, vợ tôi được biệt phái về xây dựng phong trào văn nghệ ở một vùng ngoại ô Sài Gòn. Chúng tôi đã thỏa thuận với nhau là: Sẽ gửi con gái cho bà ngoại nó nuôi dùm. Vài ngày trước lúc tạm xa nhau, vợ tôi đã ôn tồn tâm sự:

- Anh ở lại ráng giữ sức khỏe. Ngày xưa chị Thủy Tiên làm gì có được một đội văn công bề thế như chúng mình. Về dưới đó, em tìm cho ra chị Thủy Tiên. Anh có tin rằng chị còn sống không?

Tôi mừng rơn:

- Có! Nhứt định là "chị ấy" còn sống.

Hai tiếng "chị ấy" thốt ra lần đầu tiên ở cửa miệng tôi đã khiến vợ tôi cười khúc khích, nhẹ nhõm.

Tôi tiễn vợ tôi một trạm đường dây rồi hôn con quay trở về căn cứ.

III

Củ Chi, ngày tháng năm 1963

Anh Hai.

Thấm thoát mà vợ chồng mình xa nhau đã ngót tháng. Chắc anh nóng lòng chờ tin em ghê lắm. Phần em, cũng rất sốt ruột mong thư anh.

Đường dây bị máy bay giặc đánh phá liên miên. Ca nông

cứ nhắm dài theo đường đi của mình mà rớt. Căn cứ Bời Lời xưa um tùm rừng bụi. Nay màu xanh cỏ cây đã biến mất. Lá cây bị rắc chất độc hóa học trở đỏ như màu ngói. Hầu hết trạm giao liên đều bị ca nông và trực thăng đánh sập. Dọc đường về T4 (**), mẹ con em vất vả không sao kể xiết. Trạm không đủ chỗ treo võng. Mẹ con em được ưu tiên ngủ gán hầm chữ A. Suốt đêm, con cứ giật mình khóc thét từng chập. Em bị trưởng trạm phê bình mấy lần. Ban đêm giấc rình đột kích. Con mình cứ thỉnh thoảng khóc ré. Anh em trạm lo lắng là phải.

Báo anh mừng là em đã “móc” được má ra. Vậy là ổn. Mình đã gửi được con cho má rồi. Em có đưa hình anh cho má coi. Má chê anh già quá. Má rầy mình “tuyên bố” mà không cho má hay. Má dặn lần sau má vô, anh phải xuống gặp má.

Em vẫn khỏe. Năng ăn đen hơn trước. Em đang ở chung với đoàn Văn công T4. Chun địa đạo hoài. Đêm ngủ hạ thổ. Ca nông như trâu rai.

Thôi nghe anh! Em mắc đi họp đây.

Em
TÂY THI

Thời gian trôi mau. Giữa mùa Đông năm 1965, tôi nhận được một thư của vợ.

(**) T4: Khu Sài Gòn - Gia Định hồi trước

Củ Chi, ngày tháng năm 1965

Anh Hai thương nhớ.

Biên biệt hơn một năm trời, em mới có thư cho anh. Không phải khuyết điểm do em đâu. Tụi Mỹ đánh rất quá. B.52 ù trời ù đất. Nghe nói nó đánh chỗ R dữ lắm. Em cứ lo cho các anh. Tụi em lại từ Bến Cát kéo nhau trở về Củ Chi. Thư này em viết gấp. Báo sốt dẻo anh mừng là tết nay anh xuống thăm em anh sẽ gặp chị Thủy Tiên. Anh sưng sốt chưa? Chị bây giờ là huyện ủy viên Bến Cát. Tết này chỉ qua họp bên này với các huyện T4. Chỉ nhắn anh xuống chứ chỉ không viết thư... Chị Thủy Tiên bảnh thiệt. Mặt chỉ bị hai cái thẹo cắt xéo trên hai gò má mà trông chỉ vẫn còn sắc lẻm. Mỗi khi chỉ đứng chải tóc, em đứng nhìn màu tóc chỉ mà mê mê. Tóc dài thậm thọt như dòng suối đen huyền.

Anh biết vì sao mà chị Thủy Tiên bị thẹo không? Thằng Sửu bắt được chị, nó phát điên lên vì ghen. Cái thằng Sửu Vĩnh Tân ấy, anh nhớ không? Anh đã một lần kể cho em nghe về nó. Chính thằng ác ôn này đã cầm lưỡi dao găm bén nhọn hươi hươi trước mặt chị Thủy Tiên vừa nghiêng răng quát mắng: "Cho mày nhan sắc! Cho mày nhan sắc, con đĩ!". Nghe chị kể, em đã khóc òa lên như con nít. Chị Thủy Tiên sắc mặt nghiêm nghị, dỗ em: "Chuyện ấy đã qua rồi, em khóc làm gì!".

Mấy chị ở huyện còn nói riêng cho em biết là mấy năm ở tù, chị Thủy Tiên bị bọn quỷ sứ hành hạ đến nỗi tuyệt đường sanh nở. Chỉ tính ở vậy suốt đời, không nghĩ đến

chuyện chồng con nữa. Chuyện đã qua rồi! Em biết vậy, nhưng em cứ phải khóc. Anh Hai, anh đừng phê bình em ủy mị, mau nước mắt, nghen anh.

Mỗi mắt trông anh tết này xuống với em. Má cũng sẽ ra nữa đó. Chị Thủy Tiên hứa là sẽ qua ăn tết để chúc mừng hạnh phúc của đôi lứa chúng mình.

Hôn anh

TÂY THI

IV

Anh bạn kể cho tôi câu chuyện trên đây là cán bộ văn nghệ. Tuổi anh đã ngoài năm mươi mà xem anh vẫn trẻ. Vậy mà anh cứ bảo với tôi là anh già trước tuổi. Tôi để ý thấy anh cử động và nói năng hoạt bát như một anh con trai. Những hôm chủ nhật rảnh rỗi, tôi thường hay tìm đến “phá” anh. Nhà tôi ở cách nhà anh đâu mấy trăm thước gì đó. Và lại, chúng tôi là “bạn trà” với nhau nên dễ *hít* nhau lắm. Thêm nữa là tôi cũng cần “khai thác” ở anh một ít tài liệu chuẩn bị cho việc xây dựng một cốt truyện phim về những nhân vật nữ trong thời kỳ chống Mỹ. Hơn hai mươi năm lăn lộn ở miền Nam, anh có cả một “kho tàng” đồ sộ về chất liệu sống. Nhiều người xúi anh viết hồi ký. Anh gật đầu rồi bỏ trôi luôn. Anh tìm cách bào chữa khéo cho cái tật lười của mình:

- Tôi thích kể chuyện cho người khác nghe hơn là rì rọ ngồi viết.

Một lần khác đến chơi nhà anh. Câu chuyện về cái thiên “Trường hận Vĩnh Tân” được anh kể tiếp (nói theo cách nói của anh):

- Anh thấy đó. Ngẫu nhiên mà tôi được về một ngôi biệt thự có hai cây bướm bạc trồng ở hai góc sân. Có cả cây tùng bách tán cao nghệu và mấy cây mận mùa nào trái cũng sai oằn. Vào những đêm sáng trăng, bông bướm bạc càng nổi rõ sắc trắng của mình. Giàu tưởng tượng thì thấy như óng ánh chất lân tinh trên những cánh hoa. Bây giờ tôi có thêm đứa con trai nhỏ. Cả gia đình chúng tôi thích ngồi bắc ghế lùn đón trăng lên ở cái thảo bạc này. Thằng con trai tôi nhỏ nhẹ hỏi mẹ: “Bông gì vậy mẹ?”. Mẹ nó đáp: “Con biết rồi mà còn hỏi mẹ”. Tật con nít hay hỏi thử người lớn những cái nó biết rồi.

Trước mồ anh Ba Bửu cũng có một cái lán bướm bạc. Tôi đã về đó ba lần thăm lại mồ anh. Tỉnh ủy Sông Bé đã đưa hài cốt anh về táng trong nghĩa trang liệt sĩ của tỉnh.

Vợ chồng tôi cũng đã cùng chị Thủy Tiên về thăm lại Vĩnh Tân. Ngày bác Bảy bị thiêu sống, thi hài đã hóa thành tro; đồng chí Tư Ích đã cùng các đồng chí ấp Vĩnh Tân đắp tượng trưng một nắm mồ trước nhà bác Bảy. Đồng chí Tư Ích đã đi chữa bệnh ở nước ngoài. Xã Vĩnh Tân đang đi vào hợp tác.

Chị Thủy Tiên giờ phụ trách Ty Thương binh Xã hội của tỉnh nhà. Mấy đứa con tôi gọi chị là “Má Thủy Tiên”. Chị rất thích được các con tôi gọi như vậy. Tôi và mẹ sắp nhỏ càng

thấy vui trong lòng mỗi khi nghe con mình nhắc:

- Về thăm má Thủy Tiên đi cha, mẹ!

Tết rồi tôi về Hà Nội có kiếm được một giò Thủy Tiên rất đẹp. Thủy Tiên vào Nam, đi máy bay nên mau lắm. Ý định của tôi là hoa này dành riêng tặng chị Thủy Tiên.

Bạn tôi kể chuyện tới đó thì đưa con gái lớn của anh đi học về. E rằng buổi trưa, nhà đông người, chuyện sẽ dở dang, tôi năn nì anh:

- Nãy giờ anh chưa đả động gì tới cái vụ anh làm lễ cưới vợ lần thứ hai. Lần này, anh có gặp lại chị Thủy Tiên mà! Ờ, còn thằng Sửu?

Bạn tôi không trả lời câu hỏi trước. Anh nín lặng một chút rồi trả lời câu hỏi sau:

- Thằng Sửu bị đưa ra trước tòa án nhân dân của tỉnh và đền tội năm 1973. Thằng ác ôn đó chết đáng kiếp. Nó đã bị đội nữ biệt động của chị Thủy Tiên bắt gọn lúc nó về thăm mẹ. Tội nghiệp, chính bà già đã gài bẫy cho đội biệt động bắt nó. Con trai bà bị bắt rồi, bà khóc dữ lắm. Bà đã xin xác nó về chôn ở nghĩa địa gia đình. Cái thằng ác ôn đó càng ngày càng lộng. Nó mổ ruột moi gan đến cả cậu ruột nó. Cho nên bà không chịu nổi, bà giao nó cho cách mạng xử lý.

Hôm về Vĩnh Tân, chúng tôi có ghé thăm bà già. Bà ôm chị Thủy Tiên khóc tức tưởi. Bà cố quên chuyện đời qua tiếng tụng kinh gõ mõ trong một cái am nhỏ sau nhà bà.

Bạn tôi đi đi, lại lại dưới làn quạt máy vù vù. Tôi nhẩn nại

chờ. Tôi đoán là anh đang có điều xao xuyến trong lòng. Một vài giây sau, bằng một giọng trầm trầm, anh nói:

- Tôi xin anh. Chuyện ấy đã qua rồi. Chị Thủy Tiên có lần nói với vợ tôi như vậy. Hôm nay, tôi xin lặp lại câu nói đó với anh. Bao nhiêu là việc mới đang chờ đợi chúng ta trước mặt. Hãy đi về hướng đó, hãy suy nghĩ về hướng đó... À, xin mời anh ở lại ăn cơm trưa với vợ chồng tôi. Vợ tôi sắp về. Muốn biết hồi sau phân giải ra sao cứ hỏi cô ta thì rõ.

(1979)



HOÀNG VĂN BỔN

Trên mảnh đất này

(Trích tiểu thuyết)

Mẹ

(Ký)

Chúng nhận cuối đời

(Truyện ngắn)

Ông cháu người lính già

(Truyện ngắn)

Prùm... Prùm...

(Truyện ngắn)

HOÀNG VĂN BỔN

Sinh: tháng 5-1930

Quê quán: xã Bình Long, huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai

Trú quán: Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai

Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 6-1948

Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam

Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai khóa II

*Giải thưởng văn học Cửu Long của Ủy ban kháng chiến hành
chánh và Hội Văn nghệ Nam bộ (Tiểu thuyết "Vỡ đất")*

*Tặng thưởng của Bộ Quốc phòng cho toàn bộ kịch bản phim
quân đội từ 1960 đến 1975*

*Tặng thưởng của Bộ Quốc phòng cho những tác phẩm văn học
sáng tác từ 1990 đến 1995*

*Giải thưởng truyện thiếu nhi của Ban Văn học thiếu nhi
Hội Nhà văn VN (Hồi ký "Tuổi thơ ngọt ngào")*

*Tặng thưởng của Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam
(Hồi ký "Tuổi thơ ngọt ngào")*

Giải thưởng Trịnh Hoài Đức lần thứ nhất của UBND tỉnh Đồng Nai

Giải thưởng truyện ngắn của Hội Nhà văn TP Hồ Chí Minh

*12 giải thưởng quốc tế và trong nước cho 12 bộ phim quân đội
(viết kịch bản và đạo diễn)*

Tác phẩm chính đã xuất bản:

(Trong hơn 40 tác phẩm đã xuất bản)

- 1. Vỡ đất - Tiểu thuyết -1953**
- 2. Bông hường bông cúc - Tiểu thuyết - 1957**
- 3. Mùa mưa - Tiểu thuyết - 1960**
- 4. Trên mảnh đất này - Tiểu thuyết - 1962**
- 5. Tướng Lâm Kỳ Đạt - Truyện thiếu nhi - 1962**
- 6. Hàm Rồng - Tập ký sự - 1968**
- 7. Bầu trời mặt đất - Tiểu thuyết - 1975**
- 8. Lũ chúng tôi - Truyện thiếu nhi - 1982**
- 9. Người điên kể chuyện người điên - Tập truyện ngắn - 1992**
- 10. Tuổi thơ ngọt ngào - Hồi ký - 1993**
- 11. Nước mắt già biệt - Tiểu thuyết - 1995**
- 12. Một ánh sao đêm - Hồi ký - 1995**
- 13. Ngôi sao nhớ ai - Hồi ký - 1996...**

TRÊN MẢNH ĐẤT NÀY

VII

- Cô em nó chớ có buồn phiền mà làm gì! Đời chớ để! Còn chớ để nữa. Đi đâu bây giờ! Đêm nay thôi, rồi tôi sẽ đi... Thằng Út Nhỏ này sẽ cho cô biết nó là người như thế nào. Nó sẽ đánh Tây, đánh Tây. Trời ơi, sống mà không đánh Tây, không uống rượu, không lý tưởng thì... - Út Nhỏ nhăn mặt, gác cầm lên bàn, đưa chai rượu tận mắt. Giọng anh lè nhè, tuyệt vọng cùng cô Năm đang ngồi trong góc nhà - Cái thời giữ mặt trận Thị Nghè, tôi vui sướng bao nhiêu, cô vui sướng bao nhiêu, cô hăng hái bao nhiêu. Còn bây giờ thì cô như một chiếc lá ú. Còn tôi, người ta cũng chẳng coi thằng này ra rơm rác gì! Cô nói đúng, tôi phải đi. Tôi với cô tìm một bộ đội nào đó, mà Tây thì không thể chặt đầu tôi, còn đảng mình thì cũng chẳng ai tranh quyền, cướp vị với tôi... Nhưng có một điều là cô đừng bỏ tôi một mình! Cô Năm; cô đừng sỉ nhục thằng này làm chi cho tội nghiệp tấm thân này... Tôi có

đồng lõa với chúng trong vụ cướp tiền ấy đâu! Nhưng một mình tôi, tôi cũng không sao phản đối cho được. Đành rằng tôi vẫn là phân đội phó. Nhưng trên đời này, còn có những điều chớ để lắm cô à, và cũng có những người còn chớ để hơn...

Út Nhỏ vượt lại chiếc áo bơ-lui-dông Nhật, thọc khẩu súng ngắn ra sau túi quần ka ki Ăng-lê. Anh ta phủ phục xuống bàn một cách thảm hại.

Cô Năm - người đàn bà trạc hăm sáu, ngồi trong góc nhà, vai vẫn mang túi thuốc cứu thương từ mặt trận Thị Nghè, chớp chớp đôi mắt đỏ hoe. Cô đưa tay áo bà ba đen lau hai giọt nước mắt rất nhanh, liếc nhìn quanh rồi hần học nói vào mặt Út Nhỏ:

- Thật tôi không ngờ, tôi không ngờ rằng các anh đã đánh lừa tôi khéo léo như vậy! Tây đến đâu, các anh cứ kéo chúng tôi chạy đến đó. Còn miệng thì các anh cứ ăn cho đầy, cứ uống rượu cho đã, rồi các anh hô: "Phải tạm rút lui để củng cố lực lượng... Tạm rút lui!". Tôi hỏi anh, rượu anh đang uống kia là của ai? Các anh cho người ta là tiếp tế giặc, là Việt gian phản động rồi các anh xung công. Bà già bán rượu thật thà, đau ốm như vậy mà cũng là Việt gian à? Còn cái miếng giấy chữ Tây làm cái nút chai ấy thì ai mà chẳng có. Vậy mà các anh nhấn tâm bỏ người ta vô bao bố, quẳng xuống sông... Còn trời đất nào nữa!

Út Nhỏ vụt đứng dậy, xách cổ chai rượu ném vỡ tung ngoài sân. Rượu đổ lênh láng. Rồi hần học rúm lại, ngồi xuống,

nhìn cô Năm, người mà hắn yêu mê mết. Hắn vung tay lên thể:

- Từ đây, Út Nhỏ này xin đoạn tuyệt với hành động ấy, đoạn tuyệt với cái đơn vị này, đoạn tuyệt với... chỉ huy!

Hắn thở phì phì, rùng mình một cái, co rúm lại và đứng dậy, hoảng hốt bước đến cô Năm bằng sức thèm khát không sao nén được nữa... Cái bóng lêu đêu với đôi vai nhô cao, với cái lưng gù gù, với mái đầu rối bù như tổ quạ, hắn bước chậm chạp, thận trọng như một con hổ đói.

Tưởng thế là mọi việc sẽ êm đẹp, nhưng người đàn bà vẫn không buông tha:

- Còn cái anh Huy đang bị giam kia, ai chủ mưu bắt anh ta? Có lẽ cũng không phải anh?

"Trời ơi! Sao mà cái giọng đàn bà kia lại lạnh như gươm, nghiêm khắc như một mệnh lệnh thế! - Út Nhỏ đau đớn tự nghĩ - những kẻ đẹp họ có thể giết chúng ta không cần gươm giáo!".

Ngoài sân ngôi nhà cạnh bên, đám binh sĩ còn lại ngồi quanh bàn rượu với hai chiếc giò gà đã bị gặm mút, chỉ còn xương xẩu và một sợi gân trắng sắp đứt...

Họ ngồi im lặng như những xác chết, đưa những hố mắt trống rỗng nhìn nhau. Rượu chảy lai láng vào nòng súng tiểu liên. Họ ngửa cổ đổ rượu đầy miệng, rồi nhổ vào những nòng súng trường, nòng súng mi-tay-dét, kéo những lời lẽ nhè tuyệt vọng bằng tất cả lòng chân thành của họ:

- Uống đi súng... say đi súng... Ba mươi hai ngày qua

mày chỉ có nốc vào mà không có phun ra... Uống đi gương, say đi gương... Còn lựu đạn nữa, tao sẽ tống rượu cho mày, ơ là bạn... Trời say trời cũng lăn quay. Lựu đạn say lựu đạn cũng đổ gay mặt mày... - Rồi anh ta thò ngón tay mềm nhũn như sên vào khóa lựu đạn, vừa chửi vừa cố giật... - Mày say mày cũng đổ gay...

Những người bạn đang cúi gục, bỗng nhảy phốc lại, dè ngửa hẳn ra, tước tất cả vũ khí, vất xổn xoảng vào xó nhà. Hẳn khóc rống lên, bò đến cột nhà, trèo lên tuột xuống, miệng thì hô lớn: "Việt Nam độc lập muôn năm! Đả đảo thực dân Pháp!". Anh ta ngã đánh ỵch xuống, chống bốn vó lên trời, rồi bò lồm ngồm quanh bàn rượu, hát nghêu ngao:

Ngọc Hoàng ngồi tựa ngai vàng

Thấy con uống rượu hai hàng lệ rơi

Tưởng rằng con uống con chơi...

Nào ngờ con uống, con rơi xuống lầy...

Những người bạn hẳn vẫn ngồi đấy như những đêm ngày qua, mơ ước có một ngày nào đấy sẽ nhảy bổ vào mặt thằng Tây mà móc họng móc hầu nó, theo như ông phân đội trưởng đã nhiều lần động viên, gào thét trước hàng quân...

Bò một lúc đến đổ máu hai đầu gối, gã say rượu bỗng dừng lại, giọng đau đớn:

- ... Hai ông bạn già của tôi đâu rồi? Bỏ tôi mà đi hết rồi sao? Các anh bảo chờ đợi, có người đến! Ai đến?

Bác nông dân ngồi cạnh thở dài:

- Tối qua cũng chờ. Tối nay cũng chờ. Cô Năm cũng nói

sẽ có người của ta đến. Vậy chớ trước đây, Tư Cầu Muối không phải là người của ta sao?

- Thôi, đừng có nói nữa! Tao ghét lắm. Đêm nay mà không có ai đến là tao đi. Tìm ba ngày, không được, về cày ruộng. Lúa chín rục ở nhà rồi... Tao sẽ dẫn cô Năm đi, tao thương cô Năm lắm...

Cô Năm đang lẳng lặng ngồi nhìn những cảnh hỗn loạn ấy thì bàn tay Út Nhỏ run rẩy vờn vờn trước mặt, toan chụp vào ngực cô. Cô đứng dậy, tay trái giữ chiếc túi cứu thương, tay phải luồn vào đấy một cách thông thạo. Út Nhỏ biết rất rành: trong đó có khẩu súng lục 6,35 rất xinh xắn của hắn tặng cô từ những ngày bắt đầu nổ súng. Giọng cô giản dị, nhưng lạnh lùng và nặng trĩu:

- Anh Út, bước đi ngay... Đừng có giở cái thói ấy ra với tôi!

Út Nhỏ bưng tỉnh, đứng đực ra đấy một lúc, ngội lạnh như thổi sắt nung quẳng xuống nước! Điều nhận xét có tính chất tổng kết, có tính chất triết lý sau ba mươi hai ngày cùng sống với người đàn bà kỳ lạ này trở lại với hắn rất nhanh: Lúc đơn vị hắn còn đánh Tây chút ít, người đàn bà này suốt ngày mặt mày hớn hở, ca hát luôn mồm, có khi còn nhún nhảy như trẻ con. Những lúc hắn còn sôi nổi, còn cương quyết trừng phạt binh lính hống hách nhân dân, lấy trộm của cải nhân dân, còn ra mặt phản đối kế hoạch “Án binh bất động” của phân đội trưởng, thì người đàn bà này có đôi lúc rủ lòng thương hắn, coi hắn như một người thân nhất. Có

những lúc, cô còn thức suốt đêm bên ngọn đèn dầu, tâm sự cùng hấn. Và cũng có lần, cô đưa bàn tay vuốt lên mái tóc dẫm máu của hấn, giọng thổ thê: “Đừng, đừng nói đến chuyện ấy...! Tôi muốn quên hết, quên tất cả! Tôi rất vui sướng được sống cùng các anh, cùng các anh đánh Tây. Trời ơi, tôi cứ tưởng là không bao giờ tôi được như ngày nay...”. Và nước mắt cô ràn rụa! Niềm sung sướng nào đó làm cho cô phát khóc, phát điên. Nhưng những khi anh ta khéo léo gợi chuyện yêu đương, thì cô đứng dậy, rũ tóc, cười khanh khách như bị ai cù vào nách: “Anh điên sao anh Út?”.

Còn từ khi phân đội rút vào xó này, toan biến vùng này thành sào huyệt riêng, từ khi hấn đâm ra bê tha làm bậy, thì người đàn bà này suốt ngày dăm chiêu, xa lánh hấn. Và suốt ngày đêm, cô ta lăm le khẩu súng đàn bà trong mình. Đêm ngủ, thỉnh thoảng nghe cô rên rĩ: “Anh Ba ơi! Anh ở đâu...”. Rồi cô ngồi đấy, im lặng cho đến sáng trắng. Những lúc bình tĩnh, Út Nhỏ đã tự nhủ: “Hình như cô ta ở đây chỉ là ăn gửi sống nhờ, cổ giả dại qua ải mà thôi! Trời ơi, còn những gì thiêng liêng, những điều tâm huyết thì cô ta cứ gói kín lại, luôn trông ngóng chờ ai! Và anh ta tự an ủi - Cô tưởng là thằng Út Nhỏ này không đủ sức tìm một con vợ trẻ hơn, xinh đẹp hơn cô hay sao? Tôi thương cô vì cô là một cô gái đáng thương... Không, những ngày ở Sài Gòn, cô là một người đàn bà đáng thương, oan uổng. Vậy thôi... Thằng Tư Cầu Muối nó nói cô là một con đĩ, từng sống lang thang ở Lơ-pheo, nhưng tôi, tôi không tin...”.

Gã gầm lên:

- Sao Tây không bắn nát đầu nó đi! Sao Việt Minh không mổ bụng cho nó đi mò tôm đi!

Nhìn vũng rượ ngoài sân, Út Nhỏ buông một câu chua chát:

- Đi đâu bây giờ!? Làm gì bây giờ? Cô bảo thằng này một tiếng có tốt hơn không!

Đôi mắt cô Năm vụt sáng long lanh. Cô bỗng nhớ đến hai người lính già - Hai bậc cha chú có thể tin, có thể tìm nơi an ủi được như cô thường nghĩ. Có lẽ phần lớn cũng vì cô mà hai ông già kia đã liều mạng lủi sâu vào đồng cỏ, tìm một đơn vị bộ đội khác. Hai hôm đầu, hai ông già đi hai ngả, rồi cũng bằng hai ngả ấy mà lộn về. Họ nhìn cô, chỉ lắc đầu. Hai ông đã chán nản. Nhưng sáng hôm sau, khi cô Năm bị thằng Tư Cầu Muối gọi lên văn phòng ve vãn, thì hai ông già lại cương quyết ra đi. Đến chiều, họ vui mừng trở về, bảo có gặp một ông bộ đội có một cánh tay bị thương lủng lảng trước ngực. Rồi từ đó, hai ông già lén Tư Cầu Muối, đi đi lại lại cùng người bộ đội ở cánh đồng cỏ. Mỗi lần trở về, họ rí tai cô Năm, thì thào những điều bí mật. Một hôm, cô Năm hỏi đó là bộ đội nào, họ cố nhớ và bảo: "Nghe nói chỉ huy trưởng là ông Ba, ông Tư gì đó!". Rồi mặc cho cô Năm cố nài nỉ, nhưng hai ông già tội nghiệp kia cũng không sao nhớ được, biết được những điều cô muốn biết quá tỉ mỉ về cái ông Ba, ông Tư nào đó!

Đằng kia, những người lính vẫn ngồi im lặng quanh bàn

rượu bắn thiu. Gã tóc rối vẫn bò lồm ngồm quanh đấy mà tìm đường. Cả thôn xóm hoang vắng, lạnh lẽo.

Tên phân đội trưởng dẫn hơn mười người lính đi đâu, bỗng kéo nhau chạy âm âm trở về, chửi rủa, gào thét âm ĩ. Hắn lúc lắc mái tóc cắt kiểu “bom bê” phủ gáy, ra lệnh cho Út Nhỏ:

- Anh phân đội phó đâu? Tập họp bộ đội, mau lên!

Út Nhỏ đưa còi lên mồm, thổi như thổi lửa, đưa mắt nhìn cô Năm rồi bước đi.

Giữa sân ngôi nhà gạch to lớn, gần bốn mươi binh lính, sĩ quan của phân đội tập họp. Tư thế, tác phong, trang bị đều rập khuôn kiểu quân đội Nhật Hoàng.

Những tay say rượu gục tới ngã lui, vất vả lắm mới kẹp cho được khẩu súng vào hông. Cuối hàng, sau một bước, cô Năm mang túi cứu thương, ngao ngán dồn sức nặng vào chân phải, mặt lạnh lùng.

Phân đội trưởng nhìn đội quân thừa thớt, thiếu nã, giọng đe dọa:

- Anh Út, còn mười người nữa đi đâu?

Út Nhỏ khạc một cái cho tan mùi rượu trong cổ họng:

- Đào ngũ, chạy biệt tích rồi...

- Tôi sẽ cách chức “xừ”, “xừ” hãy coi chừng! Cơm ngày ba bữa “xừ” cứ ăn mà công việc thì “xừ” “trả nợ” như vậy à!?

Phân đội trưởng đi đi lại lại trước hàng quân, nói một cách tha thiết:

- Tôi phải lặn lội đêm ngày để nuôi các anh, vậy mà các

anh bỏ tôi các anh đi... Lương tâm các anh bay mất đâu rồi... Lòng ái quốc các anh, các anh làm "mồi" nhậu rượu rồi phải không? Tôi báo cáo cho các anh biết: Tây đã đánh đến hành lang chúng ta. Vậy mà các anh, kẻ thì đào ngũ, kẻ thì rượu chè tối ngày thế kia?

Anh lính say rượu đang bò lổm ngổm bỗng đứng thẳng người, mắt trợn trừng dữ tợn:

- Tây tới thì đánh! Còn một người cũng đánh!

- Im ngay! Anh đã học chiến thuật hành binh, chiến thuật tiến công, chiến thuật phòng thủ chưa? Phạt giam năm ngày, ăn cơm lạt! Không phạt cạo đầu là may...

- Nhưng ngày mai Tây đến, có mở cửa nhà giam cho tôi đánh Tây không? - Anh lính say rượu cố hỏi lại.

Phân đội trưởng bỗng lúng túng, sờ lưỡi gươm bên hông, cào cào giữa đường xẻ sau gáy chiếc mũ Nhật mới toanh:

- Thừa lệnh, không được cãi! Đây không phải là hàng cá, hàng tôm!

Anh lính say rượu chửi thề một tiếng, bỏ vũ khí lại, bước ra khỏi hàng...

Từ ngoài vườn sấu riêng, một tên lính dong dỏng cao, dáng điệu nhanh như sóc, bước vào báo riêng cho phân đội trưởng biết là xa xa, từ đồng cỏ rìa làng, có ba người mặc đồ đen đi vào. Phân đội trưởng hỏi hình dáng, bộ điệu ba người đi đường. Hắn phán đoán một thoáng rồi khoát tay, bảo:

- Người mình cải trang do thám tình hình địch...

Nhưng thực ra, đó là chính trị viên Thuần cùng Bân và

Tươi vừa đi đến đây.

Phân đội trưởng nói tiếp, giọng trịnh trọng hơn:

- Xừ Nhỏ, vào dẫn thằng Việt gian ấy ra đây. Tình thế này, chúng ta không thể giam lâu được. Thà giết lầm hơn thả lầm. Tùy anh em đồng chí xét xử, nhưng nó mang trong người túi thuốc lá có thêu chữ xanh, chữ đỏ, màu cờ tam sắc. Đó là dấu hiệu của bọn do thám Tây, tôi đã đi guốc trong bụng chúng rồi... Dẫn nó ra.

Trong hàng, có mấy người vì quá thù Tây, vung tay hét to:

- Đả đảo Việt gian phản quốc! Cho đi mò tôm...

Đằng sau hàng, tâm trạng cô Năm đang rối như tơ. Chính mắt cô cũng nhìn thấy cái túi thuốc lá có thêu chữ màu xanh đỏ ấy. Hôm đầu, cô cũng cho hắn ta là Việt gian trăm phần trăm đi rồi. Và mỗi lần mang cơm cho anh ta, cô nói thẳng vào mặt:

- Ăn đi, rồi đi báo tin cho Tây, đồ phản quốc!

Nhưng anh thanh niên chỉ nhe răng cười, thủng thẳng đáp lại:

- Tôi mà phản quốc thì hơi lạ đấy!

- Lạ à? Lạ vì Tây nó kéo đến chậm quá, mày mới bị bắt, phải không?

- Phải, phải. Phải chi Tây tới sớm hơn, thằng này cũng vận hòng được vài thằng trước khi bị quân bay giết... Đồ sớm đầu tối đánh!

Cứ thế mà hai người đổ lên đầu nhau bao nhiêu căm

giận, bao nhiêu thù hằn... Dần dà, anh thanh niên kia buồn bực nhận ra rằng không phải người ta đùa với anh, mà người ta giam anh thật tình! Thậm chí, người ta còn có thể nhét anh vào bao tải mà cho “mò tôm” vì tội “Việt gian phản quốc”.

Cái đêm phân đội trưởng Tư Cầu Muối xử án hai người nhà giàu và ông già chèo thuyền tản cư, anh kinh sợ quá. Hai tên nhà giàu khóc nức nở, chìa ra cho nó bao nhiêu là vàng bạc, quần áo, sữa, phích nước, bút tất, nhưng cũng bị nó dẫn ra bờ sông... Trước khi bị nhét vào bao tải, ông già chèo thuyền khổ sở kia ngửa mặt kêu oan: “Anh Ba ơi... hãy giết cái bọn giết người này đi! Trời hãy nổi sấm sét mà đánh bọn này đi!”. Sau đó, anh thanh niên hỏi thẳng mặt cô: “Chị có thể thả tôi ra được không? Tôi sẽ dẫn chị đi tìm bộ đội đảng mình...”. Chẳng ngờ những lời giản đơn như vậy đã làm cô ứa nước mắt và phải thức sáng trắng một đêm... Anh ta nói hết cuộc đời cho cô nghe, nhờ cô tìm cách đến thăm người ông làm thợ rèn bên kia sông, thăm giùm đứa em gái anh ta...

Suốt một đêm dài suy nghĩ đến đầu tóc rối bời, mặt mày tái nhợt! Sáng hôm sau, cô lau nước mắt, cắn răng đến văn phòng phân đội trưởng, lảng lơ với nó để tìm cách cứu Huy. Chính vì Huy mà cô đành chịu những lời chửi rủa độc ác của người lính già:

- Đồ đĩ chó! Vậy mà bấy lâu nay, thằng già này cứ tưởng mày là người tốt! Nằm ngửa ra đấy mà đánh Tây...

Cô đứng dậy, cắn môi đến ứa máu, ràn rụa nước mắt

nhìn họ mang súng lủi vào đồng cỏ...

“VẬY MÀ ĐÊM NAY, MÌNH VẪN CHƯA CỨU ĐƯỢC ANH TA” - VÀ CÔ NGỬA MẶT LÊN TRỜI, THẨM MONG VỚI LÒNG CHÂN THÀNH MÃNH LIỆT: “TRỜI, PHẬT HÃY PHÙ HỘ TÔI, ĐƯA ĐƯỜNG CHỈ LỐI CHO NGƯỜI BỘ ĐỘI BỊ THƯƠNG ĐẾN ĐÂY... KHÔNG, TRỜI, PHẬT NÊN XUI KHIẾN CHO ANH BA TÔI ĐẾN ĐÂY THÌ TỐT HƠN... TÔI KHÔNG SỐNG MÃI NHƯ THẾ NÀY ĐƯỢC ĐÂU!”.

Đứng sau hàng quân, người cô nóng bừng như lên cơn sốt, hai hàm răng đều đặn, trắng muốt khua lạnh canh.

- Cô Năm, tại sao cô khóc? - Phân đội trưởng hỏi.

Cô rùng mình, cố quên lời chửi rủa của hai người lính già:

- Không, tôi có khóc đâu! - Đáp được, cô thấy bình tĩnh hơn.

Phân đội trưởng bước lại gần cô; vỗ về:

- Cô không quen dự Tòa án Cách mạng sao? Muốn thắng Tây, chúng ta phải sử dụng đồng thời nhiều biện pháp cần thiết... Phải dùng bạo lực, duy trì cách mạng thường trực... Cô hiểu không? Phải biết “tàn nhẫn cách mạng”... Anh em đồng chí chớ có quên điều ấy... Để mất Sài Gòn là bài học đau đớn của chúng ta, tôi không bao giờ quên được! Chúng ta quá nhu nhược! “Xử” Nhỏ cũng nhu nhược, “moa”... à... tôi, cũng quá nhu nhược. Nhu nhược như cái bọn đàn bà ấy, dô-tô-nay, dô-tô-nay cà...(1). Tại sao chúng mình lại điều

(1) Dô-tô-nay: tiếng Nhật có nghĩa là xấu.

đình với chúng? Sau ngày hăm ba tháng chín, chúng ta đang bao vây chúng với một lực lượng hùng hậu chưa từng thấy trong lịch sử cách mạng. Chúng ta có bốn sư đoàn chính quy do ông Trần Văn Giàu tổ chức, còn bao nhiêu lực lượng khác quan trọng nữa... Thế mà chúng ta lại ưng thuận điều đình, để rồi viện binh chúng kéo đến... “Moa” ấy à... Giết hết, thịt hết... Trong cách mạng không có điều đình, không có nước mắt... Đốt hết! Chém hết! Giết hết! Đả đảo nước mắt đàn bà! Bài xích nước mắt ra khỏi lý luận cách mạng! Vạn tuế “tàn nhẫn cách mạng!”.

Những anh lính đầu trọc, mặc binh phục Nhật Bản vung tay hô theo, cảm động đến rơi nước mắt...

Tay say rượu chưa tỉnh vụt đưa nắm tay trái, gân cổ thét to:

• - Rượu... muôn năm! - Hô xong, hấn gục xuống nôn một đồng thịt lợn đỏ tím, một bãi trứng vịt muối vàng khè... Rồi hấn rút gươm Nhật, đâm liên tu bất tận vào cái đồng hôi thối ấy mà thét “Muôn năm! Muôn năm!”.

Hàng quân vội bịt mũi, khạc nhổ, chạy tán loạn cho xa cái đồng hôi thối không sao ngửi nổi kia... Phân đội trưởng phải vung súng đe dọa, đòi bỏ tù, đòi xử phạt cạo đầu cũng không sao giữ trật tự được!

Giữa lúc ấy, Út Nhỏ như người chết rồi, hai tay buông thõng, từ trong kho thóc dùng làm nhà giam đi ra.

Phân đội trưởng từ trên lưng con kỳ lân bằng đá phóng xuống, vuốt mái tóc cánh dơi vắt hai mang tai:

- Vượt ngục rồi phải không? Phân đội, tập hợp ngay...

Phân đội nhanh chóng tập hợp. Cuối hàng, cô Năm đang bị xúc động mạnh. Đôi má tròn cô tái ngắt: "Trốn được rồi! Anh ta trốn được rồi!". Đây là lần thứ hai, sau lần đầu tiên được tham gia chiến đấu ở mặt trận Thị Nghè, cô thấy mình như vừa được sống lại, đôi mắt tròn rưng rưng. Nhưng trong niềm vui sướng, cô bỗng lo buồn, luyến tiếc: "Thế là anh ta đã đi rồi! Giờ này có lẽ anh ta đang sống giữa một đơn vị nào đó, đơn vị anh Ba cũng không biết chừng! Hai ông già cũng đi rồi, Huy nó cũng đi! Chỉ còn một mình mình! Trời ơi, sao người chỉ huy bị thương cánh tay không đến mau đi?".

Phân đội trưởng nghiêng rặng, giọng trầm trầm cùng Út Nhỏ:

- Tôi lột chức anh! Anh chuẩn bị vào nhà giam thay cái thằng Việt gian ấy! Cám ơn anh đã đóng góp công lao, xương máu trong chủ trương đánh Tây cứu nước của tôi, góp phần thí nghiệm lý luận "tàn nhẫn cách mạng" của tôi...

Út Nhỏ tái mặt như gà cắt tiết, nhìn cô Năm, thầm bảo:

- Thế là hết! Xin đoạn tuyệt với quá khứ!

Tất cả đều im lặng, căng thẳng.

Út Nhỏ từ từ cởi áo trả lại, nói thêm cùng phân đội trưởng:

- Nó trốn lâu lắm rồi! Có lẽ cách đây đã hơn bốn tiếng.

Lưỡi gươm treo trên Tổng hành dinh, nó cũng lấy mất!

- Tên phạm nhân kia, cầm họng! Đi nhà giam...

Phân đội trưởng đứng ưỡn ngực, toàn thân cứng như khúc gỗ, quát Út Nhỏ không tiếc lời.

- Xin chào anh em! Chào quá khứ lầm lạc! - Út Nhỏ chìm trong xúc động, thẹn thùng đến không dám nhìn cô Năm lần cuối cùng... Khi nghĩ rằng có thể bị giết để bịt đầu mối, anh bỗng kêu lên náo nộ: "Những ai còn lại, phải lấy cái chết của Út Nhỏ này làm bài học! Hãy tìm đường làm lại cuộc đời! Xin chào cô...".

Cô Năm bỗng bước đến một bước, không biết mình định làm gì. Cô thấy tất cả mọi người ở đây đều đáng ghét, đáng bỏ tù tất cả, đáng hành hình tất cả. Và sau đó, cô mới thấy mình muốn khóc đến nơi rồi. Vì đến hôm nay, mọi việc xảy ra làm cho cô sáng mắt hơn. Cô đã khẳng định rằng cái đơn vị mà mình đeo đuổi nó để đánh Tây đã dần dần dần cô lùi lại vực thẳm cuộc đời những ngày trước tháng Tám ở Sài Gòn...

Cái bóng đen lêu nghêu của Út Nhỏ như con hổ đói đang bước dần vào bóng đen của nhà giam... Cô bỗng thấy rằng những ngày qua, mình có bạc đãi hẳn... "Dù sao cũng phần nào nhờ hẳn mà cái bọn lưu manh, côn đồ, cái bọn lính Hay-hô (2) ở phân đội này, ngay cả thằng đểu cáng Tư Cầu Muối cũng không dám ngang nhiên hà hiếp mình!".

Một con chó già ngoài cổng sủa khàn khàn, chạy nhào trở vào, lết lại dưới bóng ngọn đèn tọa đặng giữa sân.

Chính trị viên Thuận, Bân và Tươi đã vào tận sân, phân

(2) *Lính Hay Hô là lính người Việt trong quân đội Nhật Bản ở Đông dương*

đội trưởng Tư Cầu Muối và mọi người mới hay.

Hàng quân hoảng hốt, nhưng rồi những anh lính say rượu đã trấn tĩnh lại được. Vì với họ, việc ai đến, ai đi cũng không quan trọng lắm...

- Các anh là ai? Tại sao tự tiện vào Tổng hành dinh chúng tôi? - Phân đội trưởng chửi đốn lại thất lung, vuốt mái tóc lòa xòa, mắt trợn trừng nhìn cánh tay bị thương của Thuần treo lủng lẳng trước ngực.

- Tôi là chính trị viên bộ đội quốc gia Nam bộ, hành quân chiến đấu ngang đây... Còn hai đồng chí này là bạn chiến đấu của tôi - Thuần thản nhiên trả lời. Anh nhìn rất nhanh qua phân đội trưởng, qua hàng quân và bắt gặp cái nhìn sững sốt của cô Năm đứng ở cuối hàng. "Trời ơi, đúng là ông ấy rồi! Chánh trị viên quân đội quốc gia Nam bộ à? Cái cánh tay bị thương kia, có ai băng bó, chăm nom cho ông ấy không? Kia, nó còn rỉ máu, rỉ máu!". Cô Năm đang chìm ngập trong những ý nghĩ ấy, còn Thuần, ông đang nghĩ rất nhanh: "Đúng là người đàn bà này rồi. Không sai đâu. Sao cô ta chỉ đứng một mình? Còn hai anh bạn già của ta đâu rồi? Hay họ đã bị chúng thủ tiêu rồi? Trời, chúng ta đến muộn quá!".

Giọng cười the thé, tiếng quát ồm ồm của Tư Cầu Muối tràn vào tai Thuần:

- Chánh trị viên à? Ở đây chúng tôi không cần cái món đó lắm đâu... Thế đã qua lớp lý luận "tàn nhẫn cách mạng", lớp "bạo lực cách mạng" chưa?

Út Nhỏ đã đứng lại, lạnh lùng bước vào hàng quân.

Thuần mỉm cười, ngọ nguậy ba ngón tay còn lại, không trả lời phân đội trưởng, mà hỏi cô Năm:

- Cô là cứu thương à? Cô có bom-mát Đa-giê-năng không? Ngón tay tôi nhức quá...

Cô Năm đỏ bừng mặt, bàng hoàng giây phút mới liếc nhìn chùng phân đội trưởng, rồi bước tới, mở nắp túi da tìm thuốc. Cô đẩy khẩu súng ngắn sang bên, rồi đưa ngón tay trở mở khóa an toàn. Làm xong, cô trao lọ bom-mát cho chính trị viên Thuần, nhưng phân đội trưởng dõng dạc hạ lệnh:

- Khoan! Hãy trả lời tôi đi, rồi xúc thuốc cũng còn kịp...

Cô Năm nhìn hấn một lúc rồi lùi lại, lẩm bẩm: “Đó là phận sự của tôi... Tôi là cứu thương...”.

- Thôi, chậm chậm cũng được! Bộ đội chúng tôi cũng còn nhiều người bị thương sau mấy trận phục kích... Họ đang cần cô. Người cứu thương của chúng tôi đã hy sinh rồi!

- Thuần quay sang phân đội trưởng đang ngạo mạn nhìn ông, nói với hấn - Tôi cũng có học qua loa đại khái, nhưng chưa được học hai bài lý luận của anh... Thực ra, chúng tôi còn phải lo việc đánh Tây để bảo vệ nhân dân. Mà những thứ “lý luận” của anh lại là lý luận của Tây đánh lại chúng tôi và đồng bào...

- Thế chúng tôi không đánh Tây à? Anh phải biết rằng muốn đánh Tây thì phải củng cố lực lượng, thanh trừng phản động... Đó là lý luận “bạo lực cách mạng” và “tàn nhẫn cách